

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 8930 : 2013**

**ISO 4473 : 1988**

Xuất bản lần 1

**GỖ KHÚC CÂY LÁ KIM VÀ CÂY LÁ RỘNG ĐỂ XẺ  
KHUYẾT TẬT NHÌN THẤY ĐƯỢC – PHÂN LOẠI**

*Coniferous and broadleaved tree sawlogs - Visible defects - Classification*

HÀ NỘI - 2013

## Lời nói đầu

Tiêu chuẩn TCVN 8930 : 2013 chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn ISO 4473 : 1988.

TCVN 8930 : 2013 do Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Công nghiệp rừng biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## **Gỗ khúc cây lá kim và cây lá rộng để xẻ - Khuyết tật nhìn thấy được - Phân loại**

*Coniferous and broadleaved tree sawlogs - Visible defects - Classification*

### **1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này thiết lập việc phân loại các khuyết tật nhìn thấy được trong gỗ khúc đối với cây lá kim và cây lá rộng.

### **2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có)

TCVN 1757 – 75, *Khuyết tật gỗ. Phân loại. Tên gọi. Định nghĩa và phương pháp xác định*

ISO 4473:1988, *Coniferous and broadleaved tree sawlogs -- Visible defects -- Terms and definitions (Gỗ khúc cây lá kim và cây lá rộng – Kích thước – Thuật ngữ)*

## 3 Phân loại khuyết tật gỗ

Nhóm khuyết tật	Phân nhóm khuyết tật	Các dạng khuyết tật cụ thể	
1 Mất gỗ (Knot)	1.1 Mất lộ  1.2 Mất ngầm	1.1.1 Mất lành 1.1.2 Mất hồng 1.1.3 Mất mục	
2 Nứt (Shake)	2.1 Nứt đầu gỗ	2.1.1 Nứt tâm  2.1.2 Nứt vành khăn 2.2.1 Nứt đầu gỗ  2.2.2 Nứt thân khúc gỗ  2.2.3 Nứt nông 2.2.4 Nứt sâu 2.2.5 Nứt suốt mặt đầu	2.1.1.1 Nứt đơn 2.1.1.2 Nứt hình sao  2.2.1.1 Nứt tâm  2.2.2.1 Nứt do đông giá và do ánh sáng chiếu trực tiếp 2.2.2.2 Nứt do sấy
3 Khuyết tật về hình dạng khúc gỗ (Defects of trunk shape)	3.1 Cong  3.2 U bướu 3.3 Bạnh vè 3.3.1 Bạnh vè tròn 3.3.2 Bạnh vè dạng gân 3.4 Thân dẹt 3.5 Thót ngọn	3.1.1 Cong một chiều 3.1.2 Cong nhiều chiều	
4 Khuyết tật do cấu tạo gỗ (Defects of wood structure)	4.1 Nghiêng thớ 4.2 Gỗ dư ứng lực 4.3 Gỗ hai hoặc nhiều tâm 4.4 Lệch tâm 4.5 Vết sọc 4.6 Lộn vỏ  4.7 Gỗ bệnh 4.8 Gỗ lõi giả <sup>(1)</sup>	4.6.1 Lộn vỏ hở 4.6.2 Lộn vỏ kín	

	4.9 Dác trong lõi		
5 Khuyết tật do nấm (Defects caused by fungi)	5.1 Biến màu phần gỗ lõi do nấm 5.2 Biến màu phần gỗ dác do nấm 5.3 Gỗ chớm mục <sup>(1)</sup> 5.4 Gỗ mục 5.5 Hốc cây	5.2.1 Đốm màu lam 5.2.2 Đốm màu gỗ dác  5.4.1 Mục gỗ dác 5.4.2 Mục gỗ lõi	
6 Tổn thương (Damage)	6.1 Tổn thương do côn trùng (lỗ côn trùng hại gỗ)  6.2 Tổn thương do thực vật ký sinh 6.3 Tổ chim 6.4 Vật lạ trong gỗ 6.5 Vết than 6.6 Tổn thương cơ học	- Theo độ sâu: 6.1.1 Lỗ côn trùng hại bề mặt gỗ 6.1.2 Lỗ côn trùng nông 6.1.3 Lỗ côn trùng sâu  6.6.1 Tróc vỏ 6.6.2 Mặt trích 6.6.3 Vết chặt 6.6.4 Vết cưa xẻ 6.6.5 Xơ xước 6.6.6 Vết xén 6.6.7 Vết chặt hạ	- Theo đường kính: 6.1.3.1 Lỗ côn trùng hại gỗ nhỏ 6.1.3.2 Lỗ côn trùng hại gỗ rộng
(1) Khuyết tật ở cây lá rộng.			

**Thư mục tài liệu tham khảo**

[1] 04 TCN 72 – 2004, *Gỗ khúc cây lá kim và cây lá rộng – Các khuyết tật nhìn thấy được – Phân loại*

---